

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSPT
Ngày: 23/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Ương.

- *Các Thẩm phán:* - Ông Mã Văn Quân.

- Bà Nông Biên Hòa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài Anh - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà
Nông Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao
Bằng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSPT ngày 23 tháng 5
năm 2017 đối với bị cáo Đặng Văn C do có kháng cáo của người bị hại đối với
bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân
huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị kháng cáo:

Đặng Văn C. Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã T, huyện H, tỉnh
Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông.

Con ông: Đặng Văn H. Sinh năm 1955.

Con bà: Chung Thị H. Sinh năm 1956.

Vợ: Sầm Thị Đ. Sinh năm 1993.

Con: Có 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại kháng cáo:**

Ông **Giang Văn N.** Sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2016, Đặng Văn C lên nhà Đặng Văn S ăn cơm. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S nhờ C đưa bạn của S là D về Bản B, xã P, huyện H. Trước khi đi, C xuống bếp nhà S lấy 01 con dao I NÓC màu trắng, dắt vào giá để đồ bên phải gần chân phanh xe máy, rồi chở D về Bản B, xã P, huyện H. Sau đó C quay về nhà, trên đường về, C vào nhà Giang Văn N (ở xóm C, xã T, huyện H) chơi. Lúc này khoảng 20 giờ 30 phút, C thấy trong nhà Giang Văn N có Phan Văn C, Dương Văn V, Giang Văn H, Sầm Văn H đang ngồi uống nước, Giang Văn N không có ở nhà. Trong lúc cùng nhau uống nước, C hỏi Giang Văn H “Hôm trước sao mày tìm đánh tao vậy?”, Giang Văn H bảo “Hôm trước say rượu rồi có gì thông cảm nhé” rồi tất cả tiếp tục uống rượu. Trong lúc uống rượu thì Sầm Văn H và C lại cãi nhau về chuyện này. Đến khoảng 23 giờ, C đứng dậy đi về. Thấy C về, Sầm Văn H lấy xe máy chở Giang Văn H đuổi theo sau C. Khi đến ngã ba Lũng Túm, Sầm Văn H gọi “C mày ra đây đánh nhau đi”. C quay xe lại thì Giang Văn H bảo C quay lại nhà Giang Văn N để uống rượu và nói chuyện, còn Sầm Văn H do xe máy không nổ được, nên ở lại ngã ba Lũng Túm. C và Giang Văn H về nhà N uống được 01 chén rượu, Giang Văn H đứng dậy đi vệ sinh, thấy vậy C cũng dậy lấy xe máy đi về. Giang Văn H ra sau nhà N, lấy một đoạn tre dài khoảng 1,2m, đường kính bằng chén

uống nước đuổi theo C. Khi C đến ngã ba Lũng Tao, thì gặp Sầm Văn H đang sửa xe, C dừng lại nói chuyện với Sầm Văn H. Trong lúc C đang nói chuyện với Sầm Văn H thì Giang Văn H đi đến, Giang Văn H dùng đoạn tre cầm theo đánh vào trán C làm C choáng váng và ngã xuống đường. Thấy vậy, Sầm Văn H nhảy vào giúp Giang Văn H, giật lấy cọc tre từ tay Giang Văn H đánh liên tiếp vào người C. C vùng dậy chạy vào đường (rẽ đi xóm L) nấp cạnh đường. Cùng lúc này Giang Văn N, Phan Văn T, Trương Văn T, Lưu Văn S (cùng trú tại xóm C, xã T, huyện H) đi chơi về, đến ngã ba đường rẽ vào nhà Giang Văn N gặp V thì được V cho biết Giang Văn H, Sầm Văn H và C đánh nhau ở ngã ba Lũng Tùm nên Giang Văn N cùng Phan Văn T, Trương Văn T, Lưu Văn S, V đi đến ngã ba Lũng Tùm để can ngăn. Khi Giang Văn N cùng Phan Văn T, Trương Văn T, Lưu Văn S đến ngã ba Lũng Tùm thì không thấy C đâu, chỉ thấy Sầm Văn H và Giang Văn H đang đứng ở ngã ba Lũng Tùm gần xe máy của C. Giang Văn N bảo mọi người đi về, Giang Văn H, V, Phan Văn T, Trương Văn T, Lưu Văn S đi về trước, Giang Văn N đi sau cùng Sầm Văn H. Do xe máy của Sầm Văn H không nổ máy được, nên Sầm Văn H ngồi trên xe cầm lái, còn Giang Văn N đẩy xe cho Sầm Văn H để nổ máy. Trong lúc Giang Văn N đang đẩy xe thì C từ chỗ nấp đi đến nơi C để xe máy lấy con dao mà C mang theo chạy đuổi theo Giang Văn N khoảng 20m chém 01 phát hướng từ trên xuống dưới, trúng vào đầu Giang Văn N. Thấy Sầm Văn H quay lại, C bỏ chạy đến chỗ xe C và lấy xe đi về nhà. Khi chém N, C không xác định được người mà C chém là ai, vì khi nấp trong bụi cây ven đường, thấy mọi người đã đi về gần hết, chỉ còn hai người, một người ngồi trên xe nổ máy đi trước, còn một người đi bộ. Do bức xúc việc bị Giang Văn H và Sầm Văn H đánh, nên C đã cầm dao đuổi theo để chém người đi bộ. Sau đó C mới biết người bị chém là Giang Văn N.

Sau khi bị chém, N được mọi người đưa vào sơ cứu tại trạm y tế xã T và chuyển đến bệnh viện đa khoa huyện H để điều trị. Tại bệnh viện đa khoa huyện H, thương tích của Giang Văn N được xác định như sau: Tại vùng thái dương bên trái có 01 vết thương toác rộng, dài 5cm, rộng 01cm, sâu lộ xương. Tại vùng đỉnh đầu bên trái có 01 vết thương rách da dài kích thước 7cm x 1cm sâu lộ xương.

Ngày 21/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định trưng cầu giám định số 07 gửi Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cao Bằng, trưng cầu giám định về tỷ lệ phần trăm thương tích của Giang Văn N. Tại bản

kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT ngày 30/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Cao Bằng kết luận:

1. Có dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹp phần đầu, kích thước trung bình 60%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm).

Hành vi của Đặng Văn C đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản Cáo trạng số 08/KSĐT-TA ngày 29/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Đặng Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104; Điểm đ, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Cảnh cáo đối với bị cáo Đặng Văn C (Trú tại: xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 590 - 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Văn C phải bồi thường cho bị hại Giang Văn N, trú tại: xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

- Tiền thuê xe ô tô từ xã T đi bệnh viện huyện H: 1.500.000,0đ.
- Từ bệnh viện về nhà: 500.000,0đ.
- Tiền ăn 02 người ở bệnh viện 07 ngày là: 600.000,0đ.
- Tiền mất thu nhập và tiền công người phục vụ 02 người x 07 ngày x 200.000,0đ/01 ngày là: 2.800.000,0đ;
- Tiền băng bó vết thương tại trạm xá, xã T là: 100.000,0đ;
- Tiền giám định sức khỏe: 1.215.000,0đ;
- Tiền chẩn đoán hình ảnh và chức năng là: 560.000,0đ;

- Tiền ăn 02 người khi đi giám định là: 300.000,0đ;
- Tiền xăng đi lại giám định: 100.000,0đ.
- Tiền công 03 người đưa đi bệnh viện đa khoa huyện H là: 600.000,0đ;
- Tiền tổn thất tinh thần là: 5.000.000,0đ.

Tổng cộng các khoản là: 13.275.000,0đ (Mười ba triệu hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí đối với bị cáo.

Ngày 07/5/2017, người bị hại là Giang Văn N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần là 50.000.000,0đ (năm mươi triệu đồng). Tổng cộng các khoản là 58.275.000,0đ (năm mươi tám triệu hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Tại phiên toà phúc thẩm người bị hại Giang Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Trong vụ án này giữa bị cáo và người bị hại Giang Văn N không có mâu thuẫn gì với nhau. Bị cáo đã vô cớ dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém vào đầu anh Giang Văn N , gây tổn hại sức khỏe cho anh Giang Văn N là 06% (sáu phần trăm). Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Đặng Văn C phạm tội "cố ý gây thương tích" là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm đ, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt: Cảnh cáo đối với bị cáo Đặng Văn C. Bản án sơ thẩm xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo Đặng Văn C mức án quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo là chưa chính xác. Phần bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải thanh toán tiền ăn cho người bị hại và người phục vụ là không đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng. Phần bồi thường dân sự, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người bị hại không có ý kiến đối đáp lại quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời cuối cùng, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 05 tháng 12 năm 2016 Đặng Văn C đã thực hiện hành vi dùng dao chém vào đầu anh Giang Văn N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT ngày 30/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Cao Bằng kết luận:

- Có dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo phần đầu, kích thước trung bình 60%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Văn C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Việc bị cáo thực hiện hành vi dùng dao chém vào đầu anh Giang Văn N là rất nguy hiểm, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa giữa bị cáo và người bị hại không hề có mâu thuẫn gì với nhau, bị cáo đã vô cớ chém anh Giang Văn N , cấp sơ thẩm lập luận "bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra". Ở đây, trong vụ án này người bị hại không có lỗi, không gây kích động cho bị cáo, cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Sau khi gây thương tích cho anh Giang Văn N , bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho anh Giang Văn N , chưa khắc phục hậu quả. Bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và điểm h (phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng). Việc bản án sơ thẩm xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo Đặng Văn C, mức án quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm đang diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Do vậy cần chấp nhận theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và chấp nhận kháng cáo của người bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn C.

Về kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường: Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường bao gồm những khoản tiền sau:

- Tiền thuê xe ô tô từ xã T đi bệnh viện huyện H: 1.500.000,0đ, từ bệnh viện về nhà: 500.000,0đ.
- Tiền ăn 02 người ở bệnh viện 07 ngày là: 600.000,0đ.
- Tiền mất thu nhập và tiền công người phục vụ 02 người x 07 ngày x 200.000,0đ/01 ngày là: 2.800.000,0đ;
- Tiền băng bó vết thương tại trạm xá, xã T là: 100.000,0đ;
- Tiền giám định sức khỏe: 1.215.000,0đ; tiền chẩn đoán hình ảnh và chức năng là: 560.000,0đ;
- Tiền ăn 02 người khi đi giám định là: 300.000,0đ;
- Tiền xăng đi lại giám định: 100.000,0đ;
- Tiền công 03 người đưa đi bệnh viện đa khoa huyện H là: 600.000,0đ;
- Khoản tiền tổn thất tinh thần là: 5.000.000,0đ.

Tổng cộng các khoản là: 13.275.000,0đ (Mười ba triệu hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Người bị hại kháng cáo tăng khoản tiền tổn thất tinh thần lên 50.000.000,0đ (năm mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT ngày 30/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Cao Bằng: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm)*.”

Tại bút lục số 17, bệnh án điều trị của người bị hại thể hiện: Bị cáo vào viện ngày 06/12/2016, ra viện ngày 12/12/2016. Tổng số ngày điều trị là 07

ngày, tình trạng ra viện: khỏi. Theo bảng kê chi phí khám chữa bệnh nội trú (Bút lục 34) thể hiện: Tổng chi phí điều trị nội trú là 2.353.000,0đ khoản tiền này đã được quỹ bảo hiểm chi trả. Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của người bị hại về những khoản tiền chi thực tế như tiền mất thu nhập, tiền công người phục vụ, tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền xăng xe, tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí thuốc men,... là hợp lý. Tuy nhiên cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm thanh toán tiền ăn cho người bị hại và người phục vụ là không đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo không kháng cáo, do vậy cấp phúc thẩm không xem xét, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng phần bồi thường, nhưng tại cấp phúc thẩm người bị hại không cung cấp được chứng cứ gì thêm, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần bồi thường.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn C xuất trình được biên lai nộp tiền 5.600.000,đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H để khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại. Do vậy, cần lấy tổng số tiền cấp sơ thẩm đã tuyên là: 13.275.000,0đ - 5.600.000,0đ = 7.675.000,0đ. Bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 7.675.000,0đ (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn). Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Giang Văn N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 23/6/2017. Giao bị cáo Đặng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Việc thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Đặng Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Giang Văn N (Trú tại: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng) một khoản tiền là: 13.275.000,0đ (mười ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).

- Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 5.600.000,0đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AA/2011/00849 ngày 06/6/2017. Bị cáo còn phải thanh toán số tiền còn lại là 7.675.000,0đ (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có Đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

- Người bị hại Giang Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000,0đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch là 383.000,0đ. Cộng hai khoản bị cáo phải nộp là 583.000,0đ (Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- P. KTNV và THA;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Ương